

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong
lĩnh vực Khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước
của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của
Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến
kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/ TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành
chính;*

*Căn cứ Quyết định số 6225/QĐ-BQP ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ
Quốc phòng về việc công bố Bộ thủ tục hành chính hiện hành thuộc phạm vi chức
năng quản lý của Bộ Quốc phòng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ
trình số 266/TTr-LĐTĐ ngày 26/12/2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **02** (Hai) thủ tục hành
chính mới ban hành trong lĩnh vực Khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý
nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Long (*chi tiết tại
Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với
Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Công khai thủ tục hành chính tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành
chính và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long.

- Căn cứ cách thức thực hiện của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Bộ phận Một cửa cấp xã; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Giao Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong thời hạn chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện đúng nội dung thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TTPVHCC, Phòng VH-XH;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

CHỦ TỊCH

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)

Phần I**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ						
LĨNH VỰC KHEN THƯỞNG						
1	1.002862.H61	Thủ tục xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	50 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: https://dichvucong.vinhlong.gov.vn hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp xã. - Cơ quan phối hợp: Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Hội đồng Thi đua - khen thưởng tỉnh	Không	- Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; - Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Ban Thi đua - khen thưởng Trung ương.		
2	2.001190.H61	Thủ tục xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	50 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: https://dichvucong.vinhlong.gov.vn hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã. - Cơ quan phối hợp: Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Hội đồng Thi đua - khen thưởng tỉnh; Ban Thi đua - khen thưởng Trung ương.	Không	- Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; - Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

1.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Bà mẹ hoặc thân nhân của bà mẹ lập bản khai cá nhân kèm theo các giấy tờ theo quy định, nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: <https://dichvucong.vinhlong.gov.vn> hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

Bước 2: UBND cấp xã tổ chức họp xét duyệt hồ sơ xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, trình Chủ tịch UBND cấp huyện (qua Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định theo quy định).

Bước 3: Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện ký duyệt Tờ trình kèm theo danh sách và hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, trình Chủ tịch UBND tỉnh (qua Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh).

Bước 4: Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt Tờ trình kèm theo danh sách và hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, trình Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Nội vụ) xem xét, đề nghị Chủ tịch nước ký duyệt ban hành quyết định tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Bước 5: Bộ Nội vụ thẩm định hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước ký duyệt ban hành Quyết định tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Bản khai cá nhân của đối tượng (01 bản chính).
- Giấy tờ làm căn cứ xét duyệt (03 bản sao có chứng thực), gồm:
 - + Bảng Tổ quốc ghi công;
 - + Giấy chứng nhận thương binh.

Trường hợp không lưu giữ được giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, có đơn gửi Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xác nhận.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 50 ngày làm việc.

- Cấp xã: Không quá 10 ngày làm việc.

- Cấp huyện: Không quá 15 ngày làm việc.
- Cấp tỉnh: Không quá 15 ngày làm việc.
- Bộ Nội vụ: Không quá 10 ngày làm việc.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh; Ban Thi đua, khen thưởng Trung ương.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

1.8. Phí, Lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Bản khai cá nhân của đối tượng Mẫu số 01a/BMAH ban hành kèm theo Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Có 2 con trở lên là liệt sĩ; chỉ có 2 con mà 1 con là liệt sĩ và 1 con là thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; chỉ có 1 con mà người con đó là liệt sĩ; có 1 con là liệt sĩ và có chồng hoặc bản thân là liệt sĩ; có 1 con là liệt sĩ và bản thân là thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

- Không thuộc các trường hợp sau: Phản bội, đầu hàng địch, có hành động gây nguy hại cho cách mạng hoặc vi phạm pháp luật bị tòa án xét xử bằng hình thức hình phạt tù mà bản án, quyết định của Tòa án đang có hiệu lực pháp luật (kể cả trường hợp được hưởng án treo).

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20 tháng 10 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

- Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN KHAI CÁ NHÂN

Họ và tên:; bí danh:..... ;
 ngày, tháng, năm sinh:..... ;
 Dân tộc:; tôn giáo:..... ;
 Nguyên quán: ;
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....;
 Chỗ ở hiện nay:..... ;

- Thuộc trường hợp: *(ghi theo các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 1 Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13)* gồm:

TT	Họ và tên liệt sỹ Họ và tên thương bình	Số Bằng TQGC Số GCNTB-Tỷ lệ	Ngày cấp	Quan hệ với bà mẹ
1				
2				
3				

Tóm tắt về hoàn cảnh *(về trường hợp bà mẹ tái giá; con nuôi; tình hình thân nhân; hiện mẹ sống với ai...)*

.....

Giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, gồm:

- Bản sao Bằng Tổ quốc ghi công có chứng thực của UBND xã.
- Bản sao Giấy chứng nhận thương binh tỷ lệ SGKNLĐ từ 81% trở lên có chứng thực của UBND xã.
- Giấy tờ khác có liên quan (nếu có):.....

.....
.....
.....
Tôi cam đoan về lời khai trên hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai xin chịu
hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

.....Ngày tháng.... năm 20....

NGƯỜI KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ và tên)

2. Thủ tục xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

2.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Bà mẹ hoặc thân nhân của bà mẹ lập bản khai thân nhân kèm theo các giấy tờ theo quy định, nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: <https://dichvucong.vinhlong.gov.vn> hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

Bước 2: UBND cấp xã tổ chức họp xét duyệt hồ sơ xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, trình Chủ tịch UBND cấp huyện (qua Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định theo quy định).

Bước 3: Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện ký duyệt Tờ trình kèm theo danh sách và hồ sơ đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, trình Chủ tịch UBND tỉnh (qua Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh).

Bước 4: Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt Tờ trình kèm theo danh sách và hồ sơ đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, trình Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Nội vụ) xem xét, đề nghị Chủ tịch nước ký duyệt ban hành quyết định truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Bước 5: Bộ Nội vụ thẩm định hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước ban hành Quyết định truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Bản khai thân nhân của đối tượng (01 bản chính).
- Giấy ủy quyền (01 bản chính);
- Giấy tờ làm căn cứ xét duyệt (03 bản sao có chứng thực), gồm:
 - + Bằng Tổ quốc ghi công;
 - + Giấy chứng nhận thương binh.

Trường hợp không lưu giữ được giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, có đơn gửi Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xác nhận.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 50 ngày làm việc.

- Cấp xã: Không quá 10 ngày làm việc.
- Cấp huyện: Không quá 15 ngày làm việc.
- Cấp tỉnh: Không quá 15 ngày làm việc.

- Bộ Nội vụ: Không quá 10 ngày làm việc.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh; Ban Thi đua, khen thưởng Trung ương.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

2.8. Phí, Lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Bản khai thân nhân của đối tượng Mẫu số 1b/BMAH và Giấy ủy quyền Mẫu số 02/BMAH ban hành kèm theo Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Có 2 con trở lên là liệt sĩ; chỉ có 2 con mà 1 con là liệt sĩ và 1 con là thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; chỉ có 1 con mà người con đã là liệt sĩ; có 1 con là liệt sĩ và có chồng hoặc bản thân là liệt sĩ; có 1 con là liệt sĩ và bản thân là thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

- Không thuộc các trường hợp sau: Phản bội, đầu hàng địch, có hành động gây nguy hại cho cách mạng hoặc vi phạm pháp luật bị tòa án xét xử bằng hình thức hình phạt tù mà bản án, quyết định của Tòa án đang có hiệu lực pháp luật (kể cả trường hợp được hưởng án treo).

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20 tháng 10 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

- Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÂN NHÂN

1. Phần khai về thân nhân của bà mẹ

Họ và tên người khai:; bí danh:.....;

Năm sinh:.....;

Quan hệ với bà mẹ:.....;

Nguyên quán:..... ;

Chỗ ở hiện nay:..... ;

2. Phần khai về bà mẹ

Họ và tên:; bí danh:.....;

Ngày, tháng, năm sinh:.....;

Dân tộc:.....; tôn giáo:..... ;

Nguyên quán:..... ;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....;

Ngày, tháng, năm hy sinh (nếu là liệt sỹ), từ trần:.....

.....tại..... ;

- Thuộc trường hợp: (ghi theo các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 1 Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13) gồm:

TT	Họ và tên liệt sỹ Họ và tên thương bình	Số Bằng TQGC Số GCNTB-Tỷ lệ	Ngày cấp	Quan hệ với bà mẹ
1				
2				
3				

Tóm tắt về hoàn cảnh (về trường hợp bà mẹ tái giá; con nuôi; tình hình thân nhân; hiện mẹ sống với ai)

.....

.....

Giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, gồm:

Bản sao Bằng Tổ quốc ghi công có chứng thực của UBND xã.

Bản sao Giấy chứng nhận thương binh tỷ lệ SGKNLĐ từ 81% trở lên có chứng thực của UBND xã.

Giấy tờ khác có liên quan (nếu có):

Người kê khai cam đoan về lời khai trên hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

.....Ngày tháng.... năm 20....

NGƯỜI KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

**Kê khai đề nghị xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước
 “Bà mẹ Việt nam anh hùng”**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường)
 huyện tỉnh

Tên tôi là:; bí danh:..... ;

Năm sinh:..... ;

Nguyên quán:..... ;

Chỗ ở hiện nay:..... ;

Nghề nghiệp:..... ;

là:.....của bà mẹ:.....

...; thuộc đối tượng được tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Nay ủy quyền cho ông (bà):; sinh năm:..... ;

là:..... ;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Chịu trách nhiệm đứng tên kê khai đề nghị xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ
(PHƯỜNG)

Ông (bà):

Có hộ khẩu thường trú tại địa phương và
 ký ủy quyền là đúng.

(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký, đóng dấu)

.....Ngày ... tháng ... năm 20...

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ và tên)